

Số: 3119/QĐ-ĐHKT-CSHTNH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v cấp chứng nhận tham gia tích cực chương trình hội nhập “Hòa nhập đa văn hóa trong môi trường việc làm đa quốc gia” năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết 40/NQ-ĐHKT-HĐT ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ kế hoạch tổ chức các hoạt động hỗ trợ người học Hòa nhập đa văn hóa ngày 29 tháng 9 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chăm sóc và hỗ trợ người học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận **606 sinh viên** đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận (Danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng Chăm sóc và hỗ trợ người học, các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, CSHTNH.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Sử Đình Thành



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG NHẬN THAM GIA TÍCH CỰC
CHƯƠNG TRÌNH HỘI NHẬP “HÒA NHẬP ĐA VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG
VIỆC LÀM ĐA QUỐC GIA”**

Mã hồ sơ	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh
GCN/HNDVH/001	31211024026	Bạch Thị Như Ý	04/07/2003	An Giang
GCN/HNDVH/002	31211028240	Bùi Hoàng Lâm Bình	15/04/2003	Bình Định
GCN/HNDVH/003	31201024095	Bùi Hoàng Lộc Anh	27/08/2002	Nghệ An
GCN/HNDVH/004	31211026935	Bùi Khánh Ngân	10/06/2003	Bình Định
GCN/HNDVH/005	31211023618	Bùi Kim Thịnh	19/04/2003	Kon Tum
GCN/HNDVH/006	31201025423	Bùi Lê Thùy Trang	03/03/2002	Quảng Nam - Đà Nẵng
GCN/HNDVH/007	31201023025	Bùi Minh Hương	07/07/2002	Đồng Nai
GCN/HNDVH/008	31211021693	Bùi Ngọc Anh	22/12/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/009	31211026383	Bùi Nguyễn Hải Giang	27/01/2003	Kiên Giang
GCN/HNDVH/010	31211024838	Bùi Nguyễn Tâm Giao	23/02/2003	Quảng Trị
GCN/HNDVH/011	31211024651	Bùi Nhâm Ngọ	01/01/2003	Bình Phước
GCN/HNDVH/012	31211026503	Bùi Nhật Vy	07/11/2003	Bến Tre
GCN/HNDVH/013	31211025055	Bùi Phương Uyên	21/09/2003	Bình Thuận
GCN/HNDVH/014	31201020304	Bùi Thị Huyền	20/02/2002	Nam Định
GCN/HNDVH/015	31211023722	Bùi Thị Khánh Trang	26/11/2003	Bình Định
GCN/HNDVH/016	31201021194	Bùi Thị Kim Ngân	17/07/2002	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/017	31191026006	Bùi Thị Kim Nguyên	26/09/2001	Đồng Tháp
GCN/HNDVH/018	31211024506	Bùi Thị Mỹ Lan	20/01/2003	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/019	31211026144	Bùi Thị Mỹ Thuận	08/07/2003	Quảng Ninh
GCN/HNDVH/020	31191025760	Bùi Thị Ngọc Huyền	09/09/2001	Bến Tre
GCN/HNDVH/021	31191024255	Cao Quốc Việt	23/03/2001	Bình Định
GCN/HNDVH/022	31191021692	Cao Thị Ngọc Nhi	09/03/2001	Bến Tre
GCN/HNDVH/023	31221025871	Châu Thị Thanh Trúc	15/07/2004	Bình Định
GCN/HNDVH/024	31191024377	Chu Bảo Hân	15/07/2001	Lâm Đồng
GCN/HNDVH/025	31221024184	Chu Hà Trúc Lam	10/04/2004	Bình Phước
GCN/HNDVH/026	31221024580	Chu Thị Trà My	08/10/2004	Đắk Nông
GCN/HNDVH/027	31201024603	Chung Thị Yến Linh	11/05/2002	Bạc Liêu
GCN/HNDVH/028	31201024202	Diệp Kim Ngân	28/06/2002	Sóc Trăng
GCN/HNDVH/029	31191025944	Điêu Thị Hiếu	09/11/2001	Đắk Nông
GCN/HNDVH/030	31211025271	Dư Kim Yến	10/04/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/031	31211023509	Dương Minh Châu	05/12/2003	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/032	31211020437	Dương Nguyệt Đăng	23/01/2003	Phú Yên
GCN/HNDVH/033	31211022100	Dương Thị Quỳnh Hoa	22/03/2003	Quảng Bình

GCN/HNDVH/034	31211025982	Dương Thị Thu Quỳnh	24/02/2003	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/035	31211024828	Dương Thùy An	24/08/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/036	31211025809	Dương Thuý Ngân	06/02/2003	Quảng Nam
GCN/HNDVH/037	31211024709	Dương Việt Hải Dương	26/10/2003	Quảng Trị
GCN/HNDVH/038	31211026561	Đào Bảo Ngọc	26/01/2003	Bến Tre
GCN/HNDVH/039	31201022807	Đào Thị Mỹ Trà	26/10/2002	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/040	31211027175	Đào Thị Xuân Hiếu	11/06/2003	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/041	31221020708	Đào Trần Phương Dung	20/10/2004	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/042	31211025708	Đào Trí Viễn	28/08/2003	Bình Thuận
GCN/HNDVH/043	31201021674	Đào Trung Đức	25/06/2002	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/044	31211023057	Đào Tuyết Nhung	14/06/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu
GCN/HNDVH/045	31201024896	Đặng Châu Anh	02/11/2002	Nghệ An
GCN/HNDVH/046	31201020061	Đặng Hoàng Thanh Ngân	19/03/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/047	31211025716	Đặng Hồng Ngọc	09/09/2002	An Giang
GCN/HNDVH/048	31201020022	Đặng Hương Giang	19/05/2002	Bình Định
GCN/HNDVH/049	31211025810	Đặng Hữu Thành	18/06/2003	An Giang
GCN/HNDVH/050	31211027320	Đặng Lê Minh Quân	13/03/2003	Cần Thơ
GCN/HNDVH/051	31221021318	Đặng Mai Thy	12/12/2004	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/052	31211021621	Đặng Ngân Giang	04/03/2003	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/053	31201021331	Đặng Ngọc Tài	03/02/2002	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/054	31191021671	Đặng Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	07/04/2001	Cần Thơ
GCN/HNDVH/055	31221020169	Đặng Nguyễn Trâm Anh	16/08/2004	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/056	31201020952	Đặng Thị Hồng Cúc	15/04/2002	Long An
GCN/HNDVH/057	31201020344	Đặng Thị Mỹ Linh	06/01/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu
GCN/HNDVH/058	31221023894	Đặng Thị Quỳnh Như	01/04/2004	Đồng Tháp
GCN/HNDVH/059	31211023973	Đặng Thu Hà	17/06/2003	Phú Yên
GCN/HNDVH/060	31211025735	Đặng Trần Minh Phương	14/12/2003	Hà Tĩnh
GCN/HNDVH/061	31211020861	Đặng Văn Anh	10/09/2003	Quảng Trị
GCN/HNDVH/062	31211020610	Đinh Kỳ Phong	05/08/2003	Phú Thọ
GCN/HNDVH/063	31221024188	Đinh Nguyễn Minh Sang	01/08/2004	Đồng Nai
GCN/HNDVH/064	31211020184	Đinh Nguyễn Phương Nam	01/10/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/065	31201024382	Đinh Thị Hải Yến	25/01/2002	Bình Thuận
GCN/HNDVH/066	31221020650	Đinh Thị Hồng Nhung	05/11/2004	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/067	31211026971	Đinh Thị Thanh Trúc	12/09/2003	Cà Mau
GCN/HNDVH/068	31201024124	Đinh Thị Yến Chi	25/08/2002	Hải Phòng
GCN/HNDVH/069	31211022170	Đoàn Thị Ngọc Trâm	27/06/2003	Tiền Giang

GCN/HNDVH/070	31201023911	Đoàn Thị Thu Phương	21/02/2002	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/071	31211023729	Đoàn Thị Thu Thắm	16/07/2002	Bình Định
GCN/HNDVH/072	31211020539	Đỗ Đoàn Tuyết Mai	08/11/2003	An Giang
GCN/HNDVH/073	31201021095	Đỗ Hồ Kim Kha	30/07/2002	Quảng Trị
GCN/HNDVH/074	31211021255	Đỗ Thị Hà Giang	05/09/2003	Bình Định
GCN/HNDVH/075	31201023415	Đỗ Thị Hoàng My	06/11/2002	Long An
GCN/HNDVH/076	31201024293	Đỗ Thị Minh Kim	03/11/2002	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/077	31201020105	Đỗ Thị Thanh Tuyền	11/07/2002	Đồng Tháp
GCN/HNDVH/078	31211022588	Đỗ Thị Thu Trang	10/05/2003	Yên Bái
GCN/HNDVH/079	31201025698	Đỗ Thị Trà My	15/05/2002	Thanh Hóa
GCN/HNDVH/080	31221020704	Đồng Thành Đức	25/03/2004	Hải Dương
GCN/HNDVH/081	31211026270	Giang Nguyễn Huỳnh Như	01/08/2003	Kiên Giang
GCN/HNDVH/082	31211026838	Hà Gia Lâm	03/11/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/083	31201024516	Hà My	15/08/2002	Bình Định
GCN/HNDVH/084	31201021260	Hà Quốc Phát	11/10/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/085	31221025818	Hà Văn Khả	06/09/2004	Bình Định
GCN/HNDVH/086	31211022453	Hắc Thị Thanh Thanh	26/06/2003	Quảng Bình
GCN/HNDVH/087	31211021738	Hậu Tuyết Dinh	22/06/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/088	31201020928	Hoàng Bảo Anh	24/07/2002	Lâm Đồng
GCN/HNDVH/089	31211022474	Hoàng Bảo Tâm	21/03/2003	Lâm Đồng
GCN/HNDVH/090	31201022100	Hoàng Lê Chinh	25/01/2002	Vĩnh Phúc
GCN/HNDVH/091	31201021926	Hoàng Minh Nam Phương	17/12/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/092	31201022132	Hoàng Ngọc Mỹ Tiên	19/11/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu
GCN/HNDVH/093	31221020537	Hoàng Quế Anh	15/03/2004	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/094	31221020536	Hoàng Quỳnh Anh	15/03/2004	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/095	31221027152	Hoàng Thị Ánh	16/09/2003	Đắk Nông
GCN/HNDVH/096	31201020461	Hoàng Thị Phương Linh	08/06/2001	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/097	31211023131	Hoàng Thị Thanh Huyền	04/09/2003	Quảng Trị
GCN/HNDVH/098	31201022834	Hoàng Thị Thùy Nga	10/01/2002	Đồng Nai
GCN/HNDVH/099	31221024585	Hoàng Thiên Thư	04/06/2004	Đắk Nông
GCN/HNDVH/100	31201020371	Hoàng Xuân Mai	11/02/2002	Đà Nẵng
GCN/HNDVH/101	31211020970	Hoàng Yên Nhi	03/12/2003	Đồng Nai
GCN/HNDVH/102	31191021124	Hồ Đặng Minh Thy	13/02/2001	Long An
GCN/HNDVH/103	31221024045	Hồ Giang Tố Nhi	10/12/2004	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/104	31221025229	Hồ Hoài Nhân	18/01/2004	Quảng Trị
GCN/HNDVH/105	31201021772	Hồ Huỳnh Xuân Trang	20/03/2002	Đồng Tháp
GCN/HNDVH/106	31211027759	Hồ Khánh Ngọc	03/10/2003	An Giang

GCN/HNDVH/107	31211027913	Hồ Minh Hiếu	06/11/2003	Tây Ninh
GCN/HNDVH/108	31211026680	Hồ Nguyễn Minh Châu	31/08/2003	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/109	31221020973	Hồ Nguyễn Trúc Duyên	02/07/2004	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/110	31211024750	Hồ Như Hào	28/02/2003	Bình Định
GCN/HNDVH/111	31191027242	Hồ Thị Huyền Trang	25/07/2001	Quảng Trị
GCN/HNDVH/112	31201025113	Hồ Thị Ngọc Hân	20/06/2002	Quảng Trị
GCN/HNDVH/113	31201023863	Hồ Thị Thu Hương	14/07/2002	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/114	31211024252	Hồng Yến Nhi	12/10/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/115	31221025823	Huỳnh Diệu Linh	29/10/2004	Bình Định
GCN/HNDVH/116	31211022468	Huỳnh Đăng Duy Long	21/08/2003	Đà Nẵng
GCN/HNDVH/117	31201021504	Huỳnh Đăng Gia Vinh	23/09/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/118	31191025247	Huỳnh Minh Hiền	13/09/2001	An Giang
GCN/HNDVH/119	31211020959	Huỳnh Ngọc	04/06/2003	An Giang
GCN/HNDVH/120	31211025981	Huỳnh Nguyễn Nam Phương	23/12/2003	Đồng Nai
GCN/HNDVH/121	31211021703	Huỳnh Nhã Thanh	04/08/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/122	31201023479	Huỳnh Quốc Thái	08/01/2002	Bến Tre
GCN/HNDVH/123	31211020291	Huỳnh Thành Tài	03/03/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/124	31211024218	Huỳnh Thanh Trà	10/06/2003	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/125	31211020467	Huỳnh Thị An Hòa	30/10/2003	Long An
GCN/HNDVH/126	31191022244	Huỳnh Thị Diễm Phúc	05/01/2001	Phú Yên
GCN/HNDVH/127	31191027377	Huỳnh Thị Kim Ngọc	05/05/2001	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/128	31201020819	Huỳnh Thị Thanh Lam	02/01/2002	Quảng Nam
GCN/HNDVH/129	31211025108	Huỳnh Thị Thanh Ngân	05/05/2003	Đồng Nai
GCN/HNDVH/130	31211026565	Huỳnh Thị Thu Hương	01/01/2003	Bến Tre
GCN/HNDVH/131	31211026621	Huỳnh Thị Thúy Huyền	02/06/2003	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/132	31201025429	Huỳnh Thị Tố Trinh	09/05/2002	Quảng Nam
GCN/HNDVH/133	31201023010	Huỳnh Thị Tuyết Hoa	23/06/2002	An Giang
GCN/HNDVH/134	31201021385	Huỳnh Tô Minh Tuyết	23/07/2002	Quảng Nam
GCN/HNDVH/135	31221025537	Huỳnh Trần Minh Anh	23/03/2004	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/136	31201025959	Huỳnh Trúc Ngân	19/08/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/137	31201021783	Huỳnh Tuyết Nhi	05/09/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/138	31201020441	Huỳnh Tuyết Như	05/09/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/139	31211021665	Hứa Thị Thu Thảo	28/08/2003	Đà Nẵng
GCN/HNDVH/140	31201021799	Khê Nguyễn Thị Thanh Xuân	12/11/2002	Bình Thuận
GCN/HNDVH/141	31211027210	La Ngọc Liên	26/05/2003	An Giang
GCN/HNDVH/142	31201023029	Lại Kim Khánh	02/08/2002	An Giang
GCN/HNDVH/143	31211023105	Lão Thị Khánh Linh	02/09/2003	Đồng Nai

GCN/HNDVH/144	31201024536	Lâm Thị Bích Phượng	19/09/2002	Bình Định
GCN/HNDVH/145	31201020824	Lâm Trung Quân	29/07/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/146	31221020871	Lee Chang My	07/02/2004	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/147	31211024038	Lê Anh Tú	08/07/2003	Phú Yên
GCN/HNDVH/148	31211026195	Lê Công Thanh Bình	25/01/2003	Đà Nẵng
GCN/HNDVH/149	31221025132	Lê Đoàn Minh Huệ	02/04/2004	Quảng Bình
GCN/HNDVH/150	31201024592	Lê Đỗ Gia Hân	14/06/2002	Kon Tum
GCN/HNDVH/151	31201022577	Lê Đức Phát	06/02/2002	Đà Nẵng
GCN/HNDVH/152	31201023562	Lê Hồng Diễm	25/05/2002	Vĩnh Long
GCN/HNDVH/153	31201021610	Lê Huỳnh Tuấn Anh	17/02/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/154	31211022796	Lê Kim Chi	31/03/2003	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/155	31201022101	Lê Min Chu	04/07/2002	Bình Định
GCN/HNDVH/156	31211021744	Lê Mỹ Duyên	03/06/2003	Bình Định
GCN/HNDVH/157	31211021630	Lê Nguyễn Hồng Linh	13/11/2003	Bình Định
GCN/HNDVH/158	31201020666	Lê Phúc Anh Nguyễn	19/09/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/159	31221022128	Lê Phước Toàn	28/06/2003	Cần Thơ
GCN/HNDVH/160	31221026927	Lê Quỳnh Anh	21/08/2004	Hà Tĩnh
GCN/HNDVH/161	31201022998	Lê Thanh Hoa Hạ	28/10/2002	An Giang
GCN/HNDVH/162	31191026139	Lê Thị Bích Hợp	24/08/2001	Quảng Nam
GCN/HNDVH/163	31201024193	Lê Thị Cẩm Ly	24/11/2002	Thừa Thiên Huế
GCN/HNDVH/164	31201025396	Lê Thị Dạ Thảo	23/10/2002	Quảng Nam
GCN/HNDVH/165	31221025525	Lê Thị Hồng Hạnh	26/12/2004	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/166	31221023517	Lê Thị Minh Thư	14/09/2004	Bà Rịa - Vũng Tàu
GCN/HNDVH/167	31211025206	Lê Thị Ngọc Anh	15/05/2003	Lâm Đồng
GCN/HNDVH/168	31211027628	Lê Thị Ngọc Ánh	24/06/2003	Bình Thuận
GCN/HNDVH/169	31201023792	Lê Thị Ngọc Ánh	24/12/2002	Bình Định
GCN/HNDVH/170	31201021627	Lê Thị Ngọc Châu	07/11/2002	Long An
GCN/HNDVH/171	31201022218	Lê Thị Ngọc Hân	26/11/2002	Tiền Giang
GCN/HNDVH/172	31211020514	Lê Thị Quế Trân	21/03/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/173	31211024646	Lê Thị Thanh Bình	25/01/2003	Bình Phước
GCN/HNDVH/174	31201022129	Lê Thị Thanh Thủy	01/01/2002	Nghệ An
GCN/HNDVH/175	31201023161	Lê Thị Thu Trang	21/04/2002	An Giang
GCN/HNDVH/176	31201022376	Lê Thị Thùy Linh	27/05/2002	Tiền Giang
GCN/HNDVH/177	31211020102	Lê Thị Thùy Trang	01/08/2003	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/178	31211026327	Lê Thị Vân Anh	10/03/2003	Thanh Hóa
GCN/HNDVH/179	31211020778	Lê Thùy Trang	05/11/2003	Thanh Hóa
GCN/HNDVH/180	31201021532	Lê Trang Ngọc	15/03/2002	TP. Hồ Chí Minh

GCN/HNDVH/181	31201024020	Lê Trần Bảo Ngọc	01/06/2002	Đồng Tháp
GCN/HNDVH/182	31201021576	Lê Trần Khánh Trúc	25/02/2002	Trà Vinh
GCN/HNDVH/183	31221023396	Lê Trần Minh Thư	13/01/2004	Bà Rịa - Vũng Tàu
GCN/HNDVH/184	31211026008	Lê Trọng Tấn	12/01/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu
GCN/HNDVH/185	31211024419	Lê Tuấn Anh	26/08/2003	Nghệ An
GCN/HNDVH/186	31211027869	Lê Uyên Phương	16/06/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/187	31201024975	Lê Việt Tiến	25/04/2002	Hà Tĩnh
GCN/HNDVH/188	31211020364	Lê Vũ Anh Thư	26/04/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/189	31211026284	Lê Vũ Thủy My	09/02/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu
GCN/HNDVH/190	31211022328	Lê Vũ Vân Trà	20/03/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/191	31211020877	Liêng Bích Diệu	22/01/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/192	31221020204	Lương Bích Ân	12/12/2004	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/193	31211021617	Lương Đào Trí Dũng	17/05/2003	Bình Thuận
GCN/HNDVH/194	31191023039	Lương Thị Minh Anh	18/06/2001	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/195	31201025360	Lương Thị Mỹ	15/10/2002	Quảng Nam
GCN/HNDVH/196	31201025804	Lương Võ Mai Khanh	04/03/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/197	31201022689	Lưu Quyết Tiến	30/03/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/198	31191024803	Lưu Thị Hoàng Nhi	15/04/2001	Ninh Thuận
GCN/HNDVH/199	31201020578	Lưu Trà Quỳnh Trâm	17/11/2002	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/200	31201021574	Lưu Trần Thùy Trang	14/01/2002	Gia Lai
GCN/HNDVH/201	31211026721	Lý Hồng Anh	19/11/2003	Trà Vinh
GCN/HNDVH/202	31201021688	Lý Khánh Hân	03/06/2002	Bạc Liêu
GCN/HNDVH/203	31201023016	Lý Linh Chi	09/10/2002	Lâm Đồng
GCN/HNDVH/204	31221021009	Lý Nguyễn Tuyết Mai	19/10/2004	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/205	31201021140	Lý Phương Uyên	15/11/2002	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/206	31211026842	Mã Mẫn Nghi	08/10/2003	Sóc Trăng
GCN/HNDVH/207	31211022961	Mai Bảo Trâm	07/04/2003	An Giang
GCN/HNDVH/208	31211021235	Mai Thị Duyên	18/12/2003	Quảng Nam
GCN/HNDVH/209	31211020435	Mai Thúy Ngọc	03/02/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/210	31201020424	Mai Trung Kiên	20/04/2002	Quảng Nam
GCN/HNDVH/211	31221024698	Ngô Anh Thư	13/08/2004	Đà Nẵng
GCN/HNDVH/212	31211025058	Ngô Đình Minh Như	26/10/2003	Bình Thuận
GCN/HNDVH/213	31201022521	Ngô Đỗ Khánh Linh	11/08/2002	Lâm Đồng
GCN/HNDVH/214	31201026362	Ngô Gia Hân	01/02/2002	Vĩnh Long
GCN/HNDVH/215	31211022423	Ngô Kiều Anh	05/06/2003	Nghệ An
GCN/HNDVH/216	31201022421	Ngô Thị Phương Mai	29/08/2002	Hà Tĩnh
GCN/HNDVH/217	31201025955	Ngô Triều Châu	18/04/2002	Khánh Hòa

GCN/HNDVH/218	31221026854	Ngô Trọng Tiến	01/05/2004	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/219	31191026491	Nguy Thị Thu Nhân	10/01/2001	Bình Định
GCN/HNDVH/220	31221025954	Nguyễn Bảo Ngân	29/06/2004	Bình Định
GCN/HNDVH/221	31211020151	Nguyễn Cao Tường Minh	04/11/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/222	31221022621	Nguyễn Dạ Trúc Quyên	07/05/2004	Bình Dương
GCN/HNDVH/223	31191026442	Nguyễn Diệu Hằng	20/02/2001	Bình Định
GCN/HNDVH/224	31211022710	Nguyễn Diệu Linh	21/09/2003	Nghệ An
GCN/HNDVH/225	31211025119	Nguyễn Dương Anh Tính	04/03/2003	Bình Định
GCN/HNDVH/226	31211023844	Nguyễn Dương Quốc Anh	30/10/2003	Tây Ninh
GCN/HNDVH/227	31191022162	Nguyễn Đại Nghĩa	01/01/2001	Gia Lai
GCN/HNDVH/228	31221026923	Nguyễn Đăng Bảo Khang	01/01/2004	Hà Tĩnh
GCN/HNDVH/229	31211020500	Nguyễn Đăng Khoa	01/01/2003	Đồng Tháp
GCN/HNDVH/230	31201022550	Nguyễn Đăng Nhật	10/11/2002	Quảng Trị
GCN/HNDVH/231	31201021845	Nguyễn Đình Hùng	22/11/2002	Nghệ An
GCN/HNDVH/232	31201026787	Nguyễn Đình Khánh Trinh	03/01/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/233	31211020584	Nguyễn Đoàn Minh Thư	04/07/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/234	31211024576	Nguyễn Đoàn Thi	17/01/2003	Phú Yên
GCN/HNDVH/235	31211026666	Nguyễn Hà Duy	16/08/2003	Vĩnh Long
GCN/HNDVH/236	31201025821	Nguyễn Hà Duy Ngọc	13/02/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/237	31201026980	Nguyễn Hoàng Anh	06/11/2002	Bến Tre
GCN/HNDVH/238	31211024203	Nguyễn Hoàng Bảo Nhi	04/02/2003	Sóc Trăng
GCN/HNDVH/239	31211020756	Nguyễn Hoàng Khánh Nguyên	17/02/2003	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/240	31201023033	Nguyễn Hoàng Linh	02/01/2002	Đồng Nai
GCN/HNDVH/241	31201023150	Nguyễn Hoàng Ngọc Trâm	18/03/2002	An Giang
GCN/HNDVH/242	31221024472	Nguyễn Hoàng Triệu My	08/11/2004	Bình Thuận
GCN/HNDVH/243	31201021403	Nguyễn Hoàng Yến Linh	27/09/2002	Bình Phước
GCN/HNDVH/244	31211020451	Nguyễn Hồ Hữu Phúc	30/12/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/245	31201021039	Nguyễn Hồ Xuân Trà	23/03/2002	Bình Định
GCN/HNDVH/246	31211022244	Nguyễn Hồng Phúc	01/11/2003	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/247	31211021583	Nguyễn Hùng Dũng	15/08/2003	Đồng Nai
GCN/HNDVH/248	31211020472	Nguyễn Huy Hoàng	16/05/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/249	31211024893	Nguyễn Huyền Trâm	08/08/2003	Phú Yên
GCN/HNDVH/250	31201022556	Nguyễn Huỳnh Ái Nhi	29/10/2002	Bình Định
GCN/HNDVH/251	31191022016	Nguyễn Huỳnh Hương Giang	13/09/2001	Quảng Nam
GCN/HNDVH/252	31211020847	Nguyễn Huỳnh Phương Thảo	01/01/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/253	31211027358	Nguyễn Hữu Như Ý	17/05/2003	Quảng Ngãi

GCN/HNDVH/254	31201022872	Nguyễn Hữu Phước	03/12/2002	Đồng Nai
GCN/HNDVH/255	31221024704	Nguyễn Kha Ly	08/02/2004	Đà Nẵng
GCN/HNDVH/256	31221020017	Nguyễn Khánh Hà	12/03/2004	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/257	31221026332	Nguyễn Khánh Phúc	20/02/2004	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/258	31201022917	Nguyễn Khánh Vy	30/06/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/259	31221023700	Nguyễn Kim Ngân	12/10/2004	An Giang
GCN/HNDVH/260	31211025647	Nguyễn Lâm Thanh Ngân	28/09/2003	Bình Thuận
GCN/HNDVH/261	31201023813	Nguyễn Lê Duy Đạt	01/01/2002	Quảng Trị
GCN/HNDVH/262	31211020224	Nguyễn Lê Hoàng Yén	29/08/2003	Thanh Hóa
GCN/HNDVH/263	31211020373	Nguyễn Lê Kiều Oanh	17/02/2003	Quảng Nam
GCN/HNDVH/264	31211024320	Nguyễn Lê Thanh Lợi	16/10/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/265	31211026469	Nguyễn Lê Thanh Tuyền	17/03/2003	Bến Tre
GCN/HNDVH/266	31211025029	Nguyễn Lê Thùy Dương	14/07/2003	Bình Thuận
GCN/HNDVH/267	31211025350	Nguyễn Linh Đan	26/09/2003	Bình Thuận
GCN/HNDVH/268	31191021430	Nguyễn Lý Đỗ Quyên	29/07/2001	An Giang
GCN/HNDVH/269	31211021646	Nguyễn Mai Phương	11/03/2003	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/270	31201020664	Nguyễn Mậu Chinh	05/01/2002	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/271	31221021882	Nguyễn Minh Kha	29/11/2003	Long An
GCN/HNDVH/272	31201026629	Nguyễn Minh Khoa	07/12/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/273	31201020764	Nguyễn Minh Nhựt	19/07/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/274	31201022843	Nguyễn Minh Trâm	30/11/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/275	31211020019	Nguyễn Mỹ Hạnh	22/09/2003	Hà Nội
GCN/HNDVH/276	31221024874	Nguyễn Ngân Trang	04/07/2004	Thanh Hóa
GCN/HNDVH/277	31211025698	Nguyễn Ngọc Bảo Ân	24/06/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/278	31211023194	Nguyễn Ngọc Dung	28/06/2003	Đắk Nông
GCN/HNDVH/279	31191026428	Nguyễn Ngọc Duy	24/12/2001	Bình Định
GCN/HNDVH/280	31211020237	Nguyễn Ngọc Huyền	08/04/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/281	31221024450	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	26/08/2004	Bình Thuận
GCN/HNDVH/282	31201025101	Nguyễn Ngọc Khánh Chi	25/10/2002	Quảng Trị
GCN/HNDVH/283	31211023951	Nguyễn Ngọc Khánh Vân	04/12/2003	Đồng Nai
GCN/HNDVH/284	31221025156	Nguyễn Ngọc Minh Châu	27/09/2004	Quảng Trị
GCN/HNDVH/285	31201024128	Nguyễn Ngọc Mỹ Dung	19/01/2002	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/286	31201025630	Nguyễn Ngọc Như Hào	24/01/2002	Bến Tre
GCN/HNDVH/287	31211020661	Nguyễn Ngọc Như Thủy	26/12/2003	Đồng Nai
GCN/HNDVH/288	31211021370	Nguyễn Ngọc Phương Nguyễn	25/01/2003	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/289	31211024902	Nguyễn Ngọc Thái Hân	18/04/2003	Lâm Đồng

GCN/HNDVH/290	31201020914	Nguyễn Ngọc Thiên Thanh	06/04/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/291	31211023898	Nguyễn Ngọc Thu	11/03/2003	Gia Lai
GCN/HNDVH/292	31221025864	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	20/04/2004	Bình Định
GCN/HNDVH/293	31221020948	Nguyễn Ngọc Trúc Vy	27/05/2004	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/294	31221025438	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	06/03/2004	Đà Nẵng
GCN/HNDVH/295	31211020602	Nguyễn Ngọc Ý Như	06/11/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/296	31211024279	Nguyễn Nhật Hạ	31/05/2003	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/297	31221026430	Nguyễn Như Quỳnh	27/07/2004	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/298	31201020045	Nguyễn Phạm Như Kha	20/11/2002	Bình Định
GCN/HNDVH/299	31201024359	Nguyễn Phạm Thu Thúy	04/03/2002	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/300	31221025312	Nguyễn Phan Phương Nhi	27/04/2004	Thừa Thiên Huế
GCN/HNDVH/301	31201021984	Nguyễn Phát Diễn	02/10/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu
GCN/HNDVH/302	31201022264	Nguyễn Phi Hùng	09/08/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/303	31191026929	Nguyễn Phú Ân	21/08/2001	Phú Yên
GCN/HNDVH/304	31211023708	Nguyễn Phúc Minh Thùy	02/05/2003	Bình Định
GCN/HNDVH/305	31201020933	Nguyễn Phương Anh	01/05/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu
GCN/HNDVH/306	31201020652	Nguyễn Phương Bảo Ngọc	11/01/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/307	31191027316	Nguyễn Phương Duy	28/07/2001	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/308	31211025010	Nguyễn Phương Hùng Dũng	28/11/2003	Đồng Nai
GCN/HNDVH/309	31211021970	Nguyễn Phương Thanh	04/09/2003	Nam Định
GCN/HNDVH/310	31221020448	Nguyễn Quang Minh Quyên	08/04/2004	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/311	31211024887	Nguyễn Quốc Hưng	25/11/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu
GCN/HNDVH/312	31211025026	Nguyễn Quốc Khánh	26/09/2003	Bình Thuận
GCN/HNDVH/313	31211023714	Nguyễn Quý Quỳnh	06/10/2003	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/314	31211025028	Nguyễn Quỳnh Huyền Linh	21/04/2003	Bình Thuận
GCN/HNDVH/315	31191027229	Nguyễn Quỳnh Phương	07/05/2000	Quảng Trị
GCN/HNDVH/316	31191024786	Nguyễn Song Thủy Trúc	02/03/2001	Bình Dương
GCN/HNDVH/317	31201022869	Nguyễn Tấn Pháp	19/06/2002	Đồng Nai
GCN/HNDVH/318	31201025825	Nguyễn Tấn Vương	23/04/2002	Bình Định
GCN/HNDVH/319	31201023259	Nguyễn Thái Nguyên	18/10/2002	Kiên Giang
GCN/HNDVH/320	31211022754	Nguyễn Thanh Giang	08/05/2003	Gia Lai
GCN/HNDVH/321	31201020795	Nguyễn Thanh Phước	28/08/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/322	31201020621	Nguyễn Thảo Nghi	19/02/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/323	31221022808	Nguyễn Thảo Nguyên	27/06/2004	Bình Phước
GCN/HNDVH/324	31201024684	Nguyễn Thảo Trang	27/03/2002	Gia Lai
GCN/HNDVH/325	31201024257	Nguyễn Thị Cẩm Giang	23/05/2002	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/326	31201023454	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	02/03/2002	Bến Tre

GCN/HNDVH/327	31201020222	Nguyễn Thị Châu Giang	01/04/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/328	31191025898	Nguyễn Thị Chi	01/01/2000	Bạc Liêu
GCN/HNDVH/329	31201023529	Nguyễn Thị Diệu Tường	23/10/2002	Bến Tre
GCN/HNDVH/330	31221025448	Nguyễn Thị Hạ Vy	01/03/2004	Quảng Nam
GCN/HNDVH/331	31201023383	Nguyễn Thị Hằng Nga	28/10/2002	Nghệ An
GCN/HNDVH/332	31201020054	Nguyễn Thị Hoài My	11/09/2002	Thừa Thiên Huế
GCN/HNDVH/333	31221022460	Nguyễn Thị Hoài Thảo	02/02/2004	Tây Ninh
GCN/HNDVH/334	31201021259	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	15/07/2002	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/335	31211024684	Nguyễn Thị Hồng Nhân	02/06/2003	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/336	31201021415	Nguyễn Thị Hồng Thắm	30/08/2002	Tiền Giang
GCN/HNDVH/337	31191026094	Nguyễn Thị Huyền Oanh	23/05/2001	Thừa Thiên Huế
GCN/HNDVH/338	31221025538	Nguyễn Thị Kim Anh	30/12/2004	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/339	31201023063	Nguyễn Thị Kim Phụng	19/06/2002	Bến Tre
GCN/HNDVH/340	31201021808	Nguyễn Thị Kim Phương	24/02/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/341	31211025050	Nguyễn Thị Kim Phượng	17/06/2003	Quảng Nam
GCN/HNDVH/342	31201027230	Nguyễn Thị Minh Tâm	08/07/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/343	31221025675	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	10/07/2004	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/344	31211022981	Nguyễn Thị Ngọc Hương	14/10/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/345	31201021733	Nguyễn Thị Ngọc Mai	26/05/2002	Long An
GCN/HNDVH/346	31201024270	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	28/03/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu
GCN/HNDVH/347	31201021012	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	12/07/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/348	31201021159	Nguyễn Thị Nguyệt Ly	06/02/2002	Quảng Nam
GCN/HNDVH/349	31221023514	Nguyễn Thị Như Quỳnh	06/10/2004	Gia Lai
GCN/HNDVH/350	31191026465	Nguyễn Thị Phương Linh	15/05/2001	Bình Định
GCN/HNDVH/351	31211021461	Nguyễn Thị Phương Thảo	28/03/2003	Hà Tĩnh
GCN/HNDVH/352	31211020384	Nguyễn Thị Phương Thảo	06/09/2003	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/353	31211021170	Nguyễn Thị Phương Thảo	14/05/2003	Gia Lai
GCN/HNDVH/354	31201021404	Nguyễn Thị Phương Thảo	05/09/2002	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/355	31211020632	Nguyễn Thị Quỳnh	14/10/2003	Nghệ An
GCN/HNDVH/356	31211021278	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	14/09/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/357	31191026311	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	11/05/2001	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/358	31201026149	Nguyễn Thị Thanh Hằng	05/11/2002	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/359	31211025585	Nguyễn Thị Thanh Ngân	07/08/2003	Đồng Tháp
GCN/HNDVH/360	31211022777	Nguyễn Thị Thanh Thảo	14/12/2003	Hậu Giang
GCN/HNDVH/361	31201023611	Nguyễn Thị Thanh Tuyên	18/05/2002	Cần Thơ
GCN/HNDVH/362	31201021146	Nguyễn Thị Thảo Uyên	16/04/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/363	31221025058	Nguyễn Thị Thu	20/04/2004	Nghệ An

GCN/HNDVH/364	31211023783	Nguyễn Thị Thúy Anh	28/03/2003	Bình Dương
GCN/HNDVH/365	31201025105	Nguyễn Thị Thùy Dung	15/03/2002	Quảng Trị
GCN/HNDVH/366	31201022251	Nguyễn Thị Thúy Linh	05/11/2002	Tiền Giang
GCN/HNDVH/367	31191025823	Nguyễn Thị Thúy Quyên	12/05/2001	Vĩnh Long
GCN/HNDVH/368	31211027019	Nguyễn Thị Trà My	21/02/2003	Liên Bang Nga
GCN/HNDVH/369	31201023896	Nguyễn Thị Trúc Linh	03/04/2002	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/370	31201022393	Nguyễn Thị Tuyết	08/01/2002	Tiền Giang
GCN/HNDVH/371	31211023424	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	14/05/2003	Quảng Nam
GCN/HNDVH/372	31211020487	Nguyễn Thị Tường Vy	28/08/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/373	31221025373	Nguyễn Thị Xuân Hương	04/04/2004	Quảng Nam
GCN/HNDVH/374	31201022693	Nguyễn Thị Xuân Tinh	25/12/2002	Ninh Thuận
GCN/HNDVH/375	31191027159	Nguyễn Thị Yến	20/01/2001	Hà Tĩnh
GCN/HNDVH/376	31211026515	Nguyễn Thị Yến Nhi	24/11/2003	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/377	31201024527	Nguyễn Thị Yến Nhi	12/12/2002	Bình Định
GCN/HNDVH/378	31201021243	Nguyễn Thị Yến Nhi	12/07/2002	Tiền Giang
GCN/HNDVH/379	31211023274	Nguyễn Thị Yên Tĩnh	14/04/2003	Quảng Nam
GCN/HNDVH/380	31201023042	Nguyễn Thiện Minh	18/05/2002	Quảng Trị
GCN/HNDVH/381	31221025711	Nguyễn Thọ Dũng	02/02/2004	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/382	31201022001	Nguyễn Thu Hoàng	24/10/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu
GCN/HNDVH/383	31201020470	Nguyễn Thuận Yên Phương	29/07/2002	Sóc Trăng
GCN/HNDVH/384	31211024399	Nguyễn Thùy Dung	09/03/2003	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/385	31201023146	Nguyễn Thủy Tiên	02/03/2002	An Giang
GCN/HNDVH/386	31201020649	Nguyễn Thúy Vy	18/12/2002	Vĩnh Long
GCN/HNDVH/387	31201022523	Nguyễn Thy Bảo Ngọc	19/10/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/388	31211026010	Nguyễn Trà My	20/11/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu
GCN/HNDVH/389	31211027528	Nguyễn Trâm Triều Thanh	15/09/2003	Phú Yên
GCN/HNDVH/390	31211021505	Nguyễn Trần Huyền Trâm	31/12/2003	Lâm Đồng
GCN/HNDVH/391	31221021953	Nguyễn Trần Phước Toàn	01/05/2004	Đồng Tháp
GCN/HNDVH/392	31211020943	Nguyễn Trần Phương Linh	09/10/2003	Hà Tĩnh
GCN/HNDVH/393	31201023191	Nguyễn Trần Phương Vy	08/05/2002	An Giang
GCN/HNDVH/394	31211021644	Nguyễn Trần Quốc Phú	22/03/2003	Nghệ An
GCN/HNDVH/395	31191025208	Nguyễn Trần Thành Trọng	23/05/2001	Long An
GCN/HNDVH/396	31211021911	Nguyễn Trần Uyên Nhi	11/07/2003	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/397	31201025303	Nguyễn Trần Vân Anh	16/07/2002	Đà Nẵng
GCN/HNDVH/398	31201021284	Nguyễn Trần Yến Nhi	15/05/2002	Tây Ninh
GCN/HNDVH/399	31201020743	Nguyễn Trịnh Quỳnh Như	15/10/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/400	31211025826	Nguyễn Trọng Bằng	03/06/2003	Bình Dương

GCN/HNDVH/401	31211026078	Nguyễn Trúc Hoàng Nguyên	20/12/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu
GCN/HNDVH/402	31211026558	Nguyễn Trung Nguyên	22/09/2003	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/403	31221025611	Nguyễn Trung Tín	15/10/2004	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/404	31201022037	Nguyễn Tuấn Anh	18/12/2002	Đồng Nai
GCN/HNDVH/405	31201020342	Nguyễn Tuấn Hưng	19/04/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/406	31211020453	Nguyễn Văn Đức	22/12/1998	Quảng Nam
GCN/HNDVH/407	31201022641	Nguyễn Văn Hào	28/06/2002	Bình Thuận
GCN/HNDVH/408	31211025633	Nguyễn Văn Hùng	06/12/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/409	31191027360	Nguyễn Việt Mỹ Linh	31/07/2001	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/410	31201020242	Nguyễn Vĩnh Hà	10/12/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/411	31221026977	Nguyễn Võ Hà Trang	02/09/2004	Hà Tĩnh
GCN/HNDVH/412	31201023569	Nguyễn Võ Phương Thảo	02/10/2002	Đồng Tháp
GCN/HNDVH/413	31221025825	Nguyễn Võ Quang Minh	25/02/2004	Bình Định
GCN/HNDVH/414	31221024241	Nguyễn Vũ Ngọc Huyền	17/09/2004	Đồng Nai
GCN/HNDVH/415	31201020877	Nguyễn Xuân Thắng	20/11/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/416	31211025375	Nguyễn Y Như	23/09/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu
GCN/HNDVH/417	31211023853	Nông Thị Ly	22/05/2003	Cao Bằng
GCN/HNDVH/418	31221020611	Phạm Bùi Thiên Ân	04/06/2004	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/419	31211024931	Phạm Cao Mỹ Tâm	09/11/2003	Tây Ninh
GCN/HNDVH/420	31201023473	Phạm Cát Sơn	12/09/2002	Bến Tre
GCN/HNDVH/421	31211027682	Phạm Dương Thị Thúy Truyền	18/12/2003	Phú Yên
GCN/HNDVH/422	31211025905	Phạm Đình Cương	03/07/2003	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/423	31221024376	Phạm Hoàng Trung Kiên	04/03/2004	Ninh Thuận
GCN/HNDVH/424	31201021704	Phạm Kiều Khanh	16/11/2002	Quảng Nam
GCN/HNDVH/425	31211024030	Phạm Ngân Hà	04/10/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/426	31201020969	Phạm Ngọc Diễm	19/07/2002	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/427	31211021641	Phạm Ngọc Thảo Nhi	12/07/2003	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/428	31191020116	Phạm Nguyễn Nhơn Huân	06/04/2001	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/429	31201026006	Phạm Nguyễn Quỳnh Chi	20/12/2002	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/430	31201023389	Phạm Nguyễn Thanh Huy	25/02/2002	Bến Tre
GCN/HNDVH/431	31201024855	Phạm Nguyên Thục Trâm	24/12/2002	Phú Yên
GCN/HNDVH/432	31211022411	Phạm Như Quỳnh	22/12/2003	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/433	31211022217	Phạm Nữ Bảo Linh	07/11/2003	Bình Định
GCN/HNDVH/434	31201021639	Phạm Quế Anh	17/10/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu
GCN/HNDVH/435	31201020040	Phạm Quỳnh Hương	11/07/2002	Ninh Thuận
GCN/HNDVH/436	31201022078	Phạm Thanh Nhân	03/02/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu

GCN/HNDVH/437	31191023818	Phạm Thanh Phương	21/04/2001	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/438	31211024538	Phạm Thị Cẩm Nhung	08/04/2003	Nghệ An
GCN/HNDVH/439	31221024859	Phạm Thị Chinh	08/03/2004	Thanh Hóa
GCN/HNDVH/440	31201023269	Phạm Thị Diễm Quỳnh	22/05/2002	Kiên Giang
GCN/HNDVH/441	31201020617	Phạm Thị Linh Vang	02/07/2002	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/442	31201021173	Phạm Thị Nguyệt Minh	11/09/2002	Bến Tre
GCN/HNDVH/443	31211024930	Phạm Thị Thanh Huyền	19/05/2003	Hà Tĩnh
GCN/HNDVH/444	31211023720	Phạm Thị Thanh Trúc	05/11/2003	Bình Định
GCN/HNDVH/445	31211024852	Phạm Thị Thu Hằng	08/01/2003	Quảng Bình
GCN/HNDVH/446	31211022480	Phạm Thị Vỹ	07/11/2003	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/447	31211021541	Phạm Trần Phương Uyên	28/11/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/448	31211025554	Phạm Trần Thanh Xuân	03/02/2003	Đồng Tháp
GCN/HNDVH/449	31201024319	Phạm Võ Khánh Nguyên	10/12/2002	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/450	31211026767	Phan Dương Thuý Vy	24/10/2003	Sóc Trăng
GCN/HNDVH/451	31201023257	Phan Đoàn Thiện Ngọc	01/07/2002	Kiên Giang
GCN/HNDVH/452	31211026601	Phan Hoài Linh	28/01/2003	Nghệ An
GCN/HNDVH/453	31211024749	Phan Hoàng Hà	12/06/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/454	31211021464	Phan Hồng Thắm	17/09/2003	Phú Yên
GCN/HNDVH/455	31221020311	Phan Huỳnh Minh Thư	19/10/2004	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/456	31221025811	Phan Khánh Hiền	24/07/2004	Bình Định
GCN/HNDVH/457	31201023300	Phan Minh Bảo Ân	15/08/2002	Cần Thơ
GCN/HNDVH/458	31191023082	Phan Ngọc Ánh	17/12/2001	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/459	31201020827	Phan Nguyễn Anh Quân	15/11/2002	Tây Ninh
GCN/HNDVH/460	31211026369	Phan Như Ý	06/09/2003	Bình Định
GCN/HNDVH/461	31211020557	Phan Quốc Huy	16/01/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/462	31211024025	Phan Thanh Hoàng Thục	01/12/2003	Phú Yên
GCN/HNDVH/463	31211024666	Phan Thế Nghĩa	14/07/2003	Bình Phước
GCN/HNDVH/464	31221025136	Phan Thị Kim Ngân	21/11/2004	Quảng Bình
GCN/HNDVH/465	31191027068	Phan Thị Linh	08/03/2001	Nghệ An
GCN/HNDVH/466	31221025517	Phan Thị Minh Tuệ	28/06/2004	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/467	31221025600	Phan Thị Phương Thảo	15/04/2004	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/468	31201027357	Phan Thị Thanh Uyên	27/02/2002	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/469	31201025402	Phan Thị Thu Thảo	22/10/2002	Quảng Nam
GCN/HNDVH/470	31211022435	Phan Thị Tuyết Nhi	09/02/2003	Đà Nẵng
GCN/HNDVH/471	31221025146	Phan Thùy Linh	10/08/2004	Quảng Bình
GCN/HNDVH/472	31191023796	Phương Tú Phụng	26/07/2001	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/473	31211026723	Quách Gia Hân	23/05/2003	TP. Hồ Chí Minh

GCN/HNDVH/474	31211028245	Quách Khả Doanh	01/07/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/475	31201023969	Thái Bảo Quân	14/11/2002	Bình Định
GCN/HNDVH/476	31201022602	Thái Kiều Phương	03/06/2002	Bình Định
GCN/HNDVH/477	31201021308	Thái Ngọc Bích Trâm	14/11/2002	Tây Ninh
GCN/HNDVH/478	31211023402	Thân Thị Anh Thi	03/02/2003	Bình Định
GCN/HNDVH/479	31211023574	Thượng Nguyễn Trà Giang	08/06/2003	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/480	31211025091	Tô Anh Thư	25/06/2003	Bình Thuận
GCN/HNDVH/481	31201022566	Tô Minh Nhớ	05/10/2002	Kiên Giang
GCN/HNDVH/482	31211022303	Tôn Ngọc Thảo Nguyên	03/05/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/483	31211024928	Tôn Nữ Huyền Trang	17/11/2003	Tây Ninh
GCN/HNDVH/484	31201023786	Trần Anh Thư	05/12/2002	Sóc Trăng
GCN/HNDVH/485	31211026019	Trần Bảo Ngọc	18/03/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu
GCN/HNDVH/486	31201022779	Trần Cao Mai Hiếu	01/10/2002	Đồng Nai
GCN/HNDVH/487	31221025718	Trần Đặng Mai Phương	07/05/2004	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/488	31201025455	Trần Đình Uyên Châu	13/02/2002	Đà Nẵng
GCN/HNDVH/489	31191027453	Trần Hà Vi	14/01/2001	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/490	31201026907	Trần Hiệp Hưng	02/10/2002	Tây Ninh
GCN/HNDVH/491	31201020528	Trần Hoàng Thái	21/09/2002	Phú Yên
GCN/HNDVH/492	31211024508	Trần Hoàng Xuân Mai	31/08/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu
GCN/HNDVH/493	31201026889	Trần Hồ Song Hà	10/04/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/494	31211021605	Trần Huyền Trân	27/03/2003	Bình Định
GCN/HNDVH/495	31201020741	Trần Lan Anh	14/09/2002	Đồng Nai
GCN/HNDVH/496	31211022845	Trần Lan Phương	30/09/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/497	31211026487	Trần Lê Thanh Tuyền	09/10/2003	Bến Tre
GCN/HNDVH/498	31211021212	Trần Mai Bình	10/01/2003	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/499	31201020337	Trần Minh Khuê	21/02/2002	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/500	31201020375	Trần Mỹ Huyền	09/01/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/501	31211022528	Trần Ngọc Anh	21/10/2003	Thái Bình
GCN/HNDVH/502	31221023839	Trần Ngọc Cẩm Tú	12/12/2004	Đồng Tháp
GCN/HNDVH/503	31221025817	Trần Ngọc Huyền	01/07/2004	Bình Định
GCN/HNDVH/504	31211025993	Trần Ngọc Khánh Vy	05/01/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu
GCN/HNDVH/505	31201023171	Trần Ngọc Thùy Dương	27/07/2002	Lâm Đồng
GCN/HNDVH/506	31221025387	Trần Nguyễn Anh Thư	20/07/2004	Quảng Nam
GCN/HNDVH/507	31211022814	Trần Nguyễn Bảo Vy	22/08/2003	Đồng Tháp
GCN/HNDVH/508	31221025052	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	17/11/2004	Nghệ An
GCN/HNDVH/509	31201020951	Trần Nguyễn Thành Công	01/08/2002	Đồng Nai
GCN/HNDVH/510	31201020542	Trần Nguyên Thảo	11/10/2002	TP. Hồ Chí Minh

GCN/HNDVH/511	31211024485	Trần Nguyễn Thiên Ân	15/12/2001	Lâm Đồng
GCN/HNDVH/512	31221020737	Trần Nguyễn Tuyết Minh	03/05/2004	Lâm Đồng
GCN/HNDVH/513	31221027107	Trần Phương Thảo	26/04/2004	Hà Nội
GCN/HNDVH/514	31211023767	Trần Phương Thùy	08/07/2003	Bình Định
GCN/HNDVH/515	31221020593	Trần Quốc Thắng	13/12/2004	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/516	31201027114	Trần Thanh Thùy	25/07/2002	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/517	31211021571	Trần Thanh Trâm	01/02/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/518	31211020910	Trần Thế Hiến	18/10/2003	Tiền Giang
GCN/HNDVH/519	31201023591	Trần Thị Đan Phượng	28/05/2002	Vĩnh Long
GCN/HNDVH/520	31201022496	Trần Thị Hoa	29/09/2002	Lâm Đồng
GCN/HNDVH/521	31201023970	Trần Thị Hồng Gấm	24/12/2002	Đồng Tháp
GCN/HNDVH/522	31201022497	Trần Thị Kim Hoa	21/09/2002	Lâm Đồng
GCN/HNDVH/523	31211022943	Trần Thị Kim Ngân	31/07/2003	An Giang
GCN/HNDVH/524	31211025923	Trần Thị Kim Ngân	20/09/2003	Cần Thơ
GCN/HNDVH/525	31211022872	Trần Thị Kim Thoan	03/09/2003	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/526	31201021981	Trần Thị Lan Vi	20/03/2002	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/527	31201020388	Trần Thị Lê Na	25/10/2002	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/528	31201027012	Trần Thị Minh Tâm	07/06/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/529	31201021221	Trần Thị Minh Xuân	08/05/2002	Sóc Trăng
GCN/HNDVH/530	31201022137	Trần Thị Mỹ Duyên	11/10/2002	Bình Định
GCN/HNDVH/531	31191022099	Trần Thị Mỹ Trinh	18/03/2001	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/532	31201024728	Trần Thị Ngọc Diệp	13/08/2002	Phú Yên
GCN/HNDVH/533	31211021632	Trần Thị Ngọc Mai	18/07/2003	Lâm Đồng
GCN/HNDVH/534	31211024781	Trần Thị Ngọc Mỹ	25/05/2003	An Giang
GCN/HNDVH/535	31191024603	Trần Thị Ngọc Nhung	26/10/2001	Bình Phước
GCN/HNDVH/536	31201023022	Trần Thị Như Huỳnh	24/05/2002	Đồng Tháp
GCN/HNDVH/537	31201024303	Trần Thị Trang Thư	16/03/2002	Bình Định
GCN/HNDVH/538	31201023908	Trần Thị Yến Nhi	02/03/2002	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/539	31191025596	Trần Trọng Nhân	04/11/2001	Bến Tre
GCN/HNDVH/540	31211025096	Trần Tuấn Kiệt	01/11/2003	Bình Định
GCN/HNDVH/541	31211026634	Trần Võ Thanh Trúc	05/10/2003	Vĩnh Long
GCN/HNDVH/542	31201023043	Trần Yến Linh	08/02/2002	An Giang
GCN/HNDVH/543	31201020430	Trần Yến Nhi	29/12/2002	Bình Dương
GCN/HNDVH/544	31211025469	Trịnh Gia Khiêm	28/01/2003	Long An
GCN/HNDVH/545	31221025676	Trịnh Khải Linh	25/12/2004	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/546	31211024080	Trịnh Mai Phương	30/04/2003	Lâm Đồng
GCN/HNDVH/547	31211021454	Trịnh Nguyễn Thúy Thanh	04/04/2003	Gia Lai

GCN/HNDVH/548	31201020413	Trịnh Thị Minh Khoa	26/08/2002	Bình Dương
GCN/HNDVH/549	31211027976	Trương Ánh Ngọc	07/02/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/550	31201023826	Trương Hoàng Kha	09/05/2002	Bạc Liêu
GCN/HNDVH/551	31221022314	Trương Hoàng Mỹ Duyên	21/02/2000	Bến Tre
GCN/HNDVH/552	31211024199	Trương Khả Vy	15/08/2003	Bến Tre
GCN/HNDVH/553	31201025742	Trương Nguyên Khôi	19/05/2002	Cà Mau
GCN/HNDVH/554	31211023623	Trương Nữ Khánh Hạ	14/10/2003	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/555	31201023697	Trương Phan Đình Vũ	05/07/2002	Trà Vinh
GCN/HNDVH/556	31221020553	Trương Thái Hưng	12/09/2004	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/557	31221026189	Trương Thanh Hà Giang	05/09/2004	Bình Định
GCN/HNDVH/558	31201023184	Trương Thị Hoa Vin	08/05/2002	An Giang
GCN/HNDVH/559	31201020437	Trương Thị Kiều Nhung	26/10/2002	Bạc Liêu
GCN/HNDVH/560	31201020544	Trương Thị Thanh Thảo	18/12/2002	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/561	31211022193	Văn Huyền Châu	23/09/2003	Đắk Lắk
GCN/HNDVH/562	31191026948	Võ Đào Xuân Hương	05/03/2001	Phú Yên
GCN/HNDVH/563	31221025137	Võ Đức Nghĩa	18/03/2004	Quảng Bình
GCN/HNDVH/564	31201025805	Võ Hải My	10/11/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/565	31221021092	Võ Hoàng Bảo	08/11/2004	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/566	31201026121	Võ Hoàng Nghi	26/10/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/567	31221022418	Võ Hoàng Thái Nguyên	05/10/2004	Tây Ninh
GCN/HNDVH/568	31201023347	Võ Hùng Anh	03/02/2002	Bến Tre
GCN/HNDVH/569	31211027123	Võ Huỳnh Bảo Nguyên	09/10/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/570	31201022554	Võ Huỳnh Như	05/10/2002	Lâm Đồng
GCN/HNDVH/571	31201024242	Võ Kim Ánh	09/11/2002	Quảng Ngãi
GCN/HNDVH/572	31191026518	Võ Minh Sơn	09/03/2001	Bình Định
GCN/HNDVH/573	31201021959	Võ Minh Thư	18/01/2002	Bình Định
GCN/HNDVH/574	31201023612	Võ Minh Tuyết	21/04/2002	Vĩnh Long
GCN/HNDVH/575	31201022445	Võ Ngọc Bảo Trân	28/10/2002	Ninh Thuận
GCN/HNDVH/576	31201020919	Võ Ngọc Đan Thanh	29/09/2002	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/577	31201024656	Võ Ngọc Như Trinh	15/03/2002	Tiền Giang
GCN/HNDVH/578	31201022633	Võ Ngọc Tường Đoan	08/05/2002	Bình Thuận
GCN/HNDVH/579	31201023978	Võ Thái Hoà	18/10/2002	Đồng Tháp
GCN/HNDVH/580	31201022403	Võ Thành Luân	30/11/2002	Đồng Nai
GCN/HNDVH/581	31201022203	Võ Thị Hằng	09/03/2002	Quảng Nam
GCN/HNDVH/582	31221023878	Võ Thị Hồng Tươi	16/11/2004	Đồng Tháp
GCN/HNDVH/583	31211023285	Võ Thị Kim Phần	30/03/2003	Quảng Nam
GCN/HNDVH/584	31221022299	Võ Thị Ngọc Hân	25/06/2004	Bến Tre

GCN/HNDVH/585	31211022595	Võ Thiên Kim	15/04/2003	Sóc Trăng
GCN/HNDVH/586	31211023899	Võ Thu Phương	03/01/2003	Gia Lai
GCN/HNDVH/587	31201021273	Võ Văn Hoàng Ngân	24/01/2002	Tây Ninh
GCN/HNDVH/588	31191025520	Võ Yên Bình	01/07/2001	Tiền Giang
GCN/HNDVH/589	31221026992	Võ Yến Nhi	11/10/2004	Hà Tĩnh
GCN/HNDVH/590	31211025894	Vũ Hải Yến	05/11/2003	Đồng Nai
GCN/HNDVH/591	31221024268	Vũ Ngọc Anh Thy	07/06/2004	Đồng Nai
GCN/HNDVH/592	31201021089	Vũ Thị Mỹ Hưng	01/10/2002	Nam Định
GCN/HNDVH/593	31221026486	Vũ Thị Phương Anh	05/01/2004	Hải Phòng
GCN/HNDVH/594	31211025164	Vũ Trần Nhã Đoan	09/05/2003	Đồng Nai
GCN/HNDVH/595	31201023910	Vũ Văn Phong	25/05/2002	Hải Dương
GCN/HNDVH/596	31211024103	Vương Anh Thư	03/02/2003	Đồng Tháp
GCN/HNDVH/597	31201026814	Vương Quốc Thái Bảo	15/09/2002	An Giang
GCN/HNDVH/598	31211020983	Chu Thị Mai Phương	04/07/2003	Quảng Nam
GCN/HNDVH/599	31201022221	Lê Thanh Hiền	23/05/2002	Tiền Giang
GCN/HNDVH/600	31201024635	Lê Phước Mỹ Tâm	12/08/2002	Thừa Thiên Huế
GCN/HNDVH/601	31211024362	Huỳnh Kiều Anh Huy	05/01/2003	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/602	31191027335	Ngô Xuân Hiểu	09/04/2001	Khánh Hòa
GCN/HNDVH/603	31211021104	Nguyễn Huỳnh Thủy Tiên	10/09/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/604	31211021939	Nguyễn Phạm Thanh Phương	08/11/2003	TP. Hồ Chí Minh
GCN/HNDVH/605	31201027033	Nguyễn Thị Ninh Giang	15/05/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu
GCN/HNDVH/606	31191022195	Trần Ngọc Anh Thư	08/06/2001	Đắk Lắk

Tổng cộng: 606 giấy chứng nhận

PHÒNG CHĂM SÓC VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC